

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ,
THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 10/TTXT-HC

Khánh hòa, ngày 05 tháng 01 năm 2026

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU – CHI NGÂN SÁCH NHÀ
NƯỚC QUÝ IV NĂM 2025**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc chuyển giao Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Ninh Thuận trực thuộc UBND tỉnh Khánh Hòa và kiện toàn tổ chức;

Căn cứ công văn số 253/TTXT-HC ngày 26/8/2025 của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Khánh Hòa về việc phối hợp xử lý, điều chỉnh số liệu dự toán NSNN năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 08/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch;

Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt và bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/03/2025 của Chính Phủ.



Căn cứ Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 1223/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương;

Căn cứ Quyết định số 2217/QĐ-UBND ngày 25/11/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch.

Căn cứ Quyết định số 2246/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch.

Căn cứ Quyết định số 2313/QĐ-UBND ngày 02/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2025 của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 2695/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên của các đối tượng nghỉ theo chế độ, chính sách tại Nghị định 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP và Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của các cơ quan đơn vị thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Phòng Hành chính – Tổng hợp.

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Thực hiện Quý IV	UTH/Dự toán năm (Tỷ lệ %)	UTH quý IV so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	2.896.231.700	1.009.925.466	34,87%	
1	Số thu phí, lệ phí	2.896.231.700	1.009.925.466	34,87%	
1.1	Lệ phí				
1.2	Phí				
1.3	Thu tiền của Cụm công nghiệp	2.896.231.700	1.009.925.466	34,87%	
-	Thu tiền sử dụng hạ tầng của Cụm công nghiệp Tháp Chàm	222.431.700	38.322.653	17,23%	

TR
C T
ƯNG
TỈNH

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Thực hiện Quý IV	UTH/Dự toán năm (Tỷ lệ %)	UTH quý IV so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
-	Thu phí quản lý CCN Diên Phú, Đắc Lộc	808.000.000	200.895.405	24,86%	
-	Thu phí duy tu bảo dưỡng CCN Diên Phú, Đắc Lộc	713.000.000	179.861.008	25,23%	
-	Thu phí quản lý, vận hành trạm xử lý nước thải tại CCN Diên Phú, Đắc Lộc	970.000.000	563.016.400	58,04%	
-	Thu phí tư vấn Môi trường	182.800.000	27.830.000	15,22%	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
2.1	Chi sự nghiệp				
2.2	Chi quản lý hành chính				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
3.1	Lệ phí				
3.2	Phí				
4	Số tiền sử dụng của Cụm công nghiệp	2.893.431.700	834.974.705	28,86%	
4.1	Chi tiền sử dụng hạ tầng của Cụm công nghiệp Tháp Chàm	222.431.700	66.481.266	29,89%	
4.2	Chi phí quản lý CCN Diên Phú, Đắc Lộc	808.000.000	212.868.549	26,35%	
4.3	Chi phí duy tu bảo dưỡng CCN Diên Phú, Đắc Lộc	713.000.000	209.541.900	29,39%	
4.4	Chi phí vận hành trạm xử lý nước thải tại CCN Diên Phú, Đắc Lộc	890.000.000	250.828.545	28,18%	
4.5	Chi Thu mẫu môi trường	170.000.000	51.254.445	30,15%	
4.6	Nộp thuế	90.000.000	44.000.000	48,89%	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	55.920.191.606	20.755.086.510	37,12%	
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Nghiên cứu khoa học				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Thực hiện Quý IV	UTH/Dự toán năm (Tỷ lệ %)	UTH quý IV so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế	55.355.191.606	20.417.016.510	37,64%	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	13.481.798.926	2.288.126.204	16,97%	
-	Kinh phí chi lương	9.937665.818	1.837.936.176	18,49%	
-	Kinh phí hợp đồng lao động	372.000.000	87.842.500	23,61%	
-	Kinh phí chi theo định mức	2.560.002.526	362.347.528	14,15%	
-	Kinh phí tiết kiệm 10% CCTL	401.130.582		0,00%	
-	Kinh phí tiết kiệm 10% theo NQ 173	211.000.000			
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	41.873.392.680	18.128.890.306	43,29%	
-	Kinh phí chi sự nghiệp kinh tế của 04 đơn vị chuyển sang Trung tâm thực hiện	21.950.218.210	3.562.678.731	16,23%	
-	Kinh phí đào tạo	46.880.000	0	0,00%	
-	Kinh phí tiết kiệm 10% CCTL	181.701.890	0	0,00%	
-	Kinh phí tiết kiệm 10% theo NQ 173	1.111.000.000		0,00%	
-	Quy tiên thường theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	787.000.000	0	0,00%	
-	Bổ sung để triển khai công tác chuẩn bị và tổ chức cho Đoàn công tác tỉnh Khánh Hoà đi thăm và làm việc tại Italia và Thụy Sĩ	4.339.000.000	4.236.229.895	97,63%	
-	Bổ sung tổ chức gặp mặt DN, nhà đầu tư năm 2025	1.641.246.400		0,00%	
-	Bổ sung Kinh phí tổ chức Hội thảo "Khánh Hoà-hiện thực hoá tầm nhìn thành phố trực thuộc Trung ương và các bước đột phá trong kỷ nguyên mới"	674.000.000	-1.200.000	-0,18%	
-	Tổ chức Triển lãm thành tựu kinh tế-xã hội nhân dịp 80 năm Ngày quốc khánh (02/9/1945-02/9/2025)	63.400.000	0	0,00%	

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Thực hiện Quý IV	UTH/Dự toán năm (Tỷ lệ %)	UTH quý IV so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
-	Chế độ thôi việc theo Nghị định 178	7.930.206.180	7.930.206.180	100,00%	
-	Sửa chữa trụ sở	483.000.000	409.467.500	84,78%	
-	Hỗ trợ nhà ở và chi phí đi lại theo NQ 01/2025/NQ-HĐND	663.240.000	663.240.000	100,00%	
	Kinh phí tham gia Hội chợ Mùa Thu 2025	1.341.000.000	1.328.268.000	99,05%	
	Dự án Khu đô thị mới Bắc Sông Ông	389.500.000	0	0,00%	
	Dự án Khu dân cư nông thôn mới Khánh Hội	272.000.000	0	0,00%	
7	Sự nghiệp khoa học và công nghệ	565.000.000	339.070.000	59,84%	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	565.000.000	339.070.000	59,84%	
8				

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Kho bạc nhà nước khu vực XIV;
- Ban giám đốc;
- Các phòng thuộc TTXT;
- Niêm yết bảng thông báo;
- Lưu: VT, KT.

**GIÁM ĐỐC****Trương Văn Tiến**